

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2021/TLST-DS ngày 31/5/2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Mỹ D, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số N, thành phố S, tiểu bang V, USA (Hoa Kỳ).

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn chị Lê Mỹ D là: Anh Lê Quốc Đ, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số B, khu vực H, phường N, thành phố N, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn:

1. Ông Lê Minh T, sinh năm 1968.

2. Bà Lâm Thị Út E, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Đường H, ấp M, thị trấn C, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo uỷ quyền của các bị đơn ông Lê Minh T và bà Lâm Thị Út E là: Anh Huỳnh Thanh T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khu vực H, phường H, thành phố N, tỉnh Hậu Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Minh T và bà Lâm Thị Út E có trách nhiệm trả cho chị Lê Mỹ D là 13.000 USD (đô la Mỹ) và thống nhất quy đổi trả bằng số tiền 286.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi sáu triệu đồng).

Về thời gian trả nợ: Thống nhất do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang

thực hiện theo quy định của pháp luật.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Minh T và bà Lâm Thị Út E thống nhất chịu toàn bộ. Tuy nhiên, ông Lê Minh T và bà Lâm Thị Út E có đơn xin giảm tiền án phí thuộc đối tượng đang gặp hoàn cảnh khó khăn được Ủy ban nhân dân thị trấn C xác nhận nên căn cứ vào khoản 1 Điều 13, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án được giảm 50% mức án phí dân sự sơ thẩm. Nên án phí dân sự sơ thẩm buộc ông Lê Minh T và bà Lâm Thị Út E cùng liên đới phải chịu là 3.575.000 đồng (Ba triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Chị Lê Mỹ D được nhận lại 7.475.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008827 ngày 27 tháng 5 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Cục THADS tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Thọ